

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 23 : VIỆT NAM TỪ 1973 ĐẾN 1975

Câu 1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Pari ?

- A. Hoà bình đã trở lại trên Miền Bắc.
- B. Quân Mỹ và quân chư hầu đã rút khỏi Miền Nam.
- C. So sánh lực lượng ở Miền Nam có lợi cho cách mạng.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2. Sau hai năm 1973 – 1974, tình hình chung ở miền Bắc như thế nào ?

- A. Miền Bắc đã hoàn thành các nghĩa vụ của hậu phương lớn với tiền tuyến lớn Miền Nam.
- B. Miền Bắc căn bản hoàn thành công cuộc khôi phục sau chiến tranh, kinh tế bước đầu có phát triển.
- C. Miền Bắc đã bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai.
- D. Miền Bắc đã hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ III.

Câu 3. Những năm nào được đánh giá kinh tế miền Bắc đạt mức cao nhất trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1954 đến 1975) ?

- A. Năm 1963, 1967.
- B. Năm 1964, 1971.
- C. Năm 1963, 1970.
- D. Năm 1965, 1970.

Câu 4. Trong 2 năm 1973 - 1974, miền Bắc đã thực hiện nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến như thế nào ?

- A. Miền Bắc đã đưa vào chiến trường hơn 26 vạn tấn vũ khí, lương thực, xăng dầu...
- B. Miền Bắc đã đưa vào chiến trường Miền Nam 57.000 bộ đội.
- C. Miền Bắc đã đưa vào chiến trường Miền Nam, Lào, Campuchia gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật.
- D. Miền Bắc đã đưa vào Miền Nam hơn 4,6 tấn đạn dược, 12,4 vạn tấn gạo, 3,2 vạn xăng dầu...

Câu 5. Tình hình miền Nam sau Hiệp định Pari năm 1973 ?

- A. Quân Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi Miền Nam, so sánh lực lượng ở Miền Nam thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng.
- B. 2 vạn cố vấn quân sự Mỹ vẫn ở lại Miền Nam, Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự lớn cho ngụy.
- C. Quân ngụy tiến hành các cuộc hành quân "xoá bỏ hình thái da báo"... nên lại một số địa bàn quan trọng chúng ta đã bị mất đất, mất dân.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 đã họp vào khi nào?

- A. Tháng 7/1973.
- B. Tháng 3/1973.
- C. Tháng 7/1972
- D. Tháng 12/1972.

Câu 7. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau : “Trong bất cứ tình hình nào cũng phải tiếp tục con đường ... phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đánh địch trên cả ba mặt trận : quân sự, chính trị, ngoại giao”.

- C. Cách mạng giải phóng dân tộc.
- D. Đấu tranh thống nhất đất nước.
- A. Chiến tranh cách mạng.
- B. Cách mạng bạo lực.

Câu 8. Hình thức đấu tranh của cách mạng Miền Nam sau khi kí Hiệp định Pari năm 1973 có gì khác so với thời kì sau khi kí Hiệp định Gionevơ năm 1954 ?

- A. Sau khi kí Hiệp định Pari 1973, Miền Nam không có đấu tranh quân sự.
- B. Sau khi kí Hiệp định Pari năm 1973, Miền Nam chỉ tập trung đấu tranh chính trị.
- C. Sau khi kí Hiệp định Pari năm 1973, Miền Nam chỉ tập trung đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- D. Sau khi kí Hiệp định Pari năm 1973, Miền Nam vừa đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao.

Câu 9. Thái độ của Mĩ sau khi mất Phước Long (6 - 1 - 1975)?

- A. Phản ứng mạnh.
- B. Phản ứng mang tính chất thăm dò.
- C. Phản ứng yếu ớt.
- D. Không phản ứng gì.

Câu 10. Chiến thắng Phước Long là cơ sở quan trọng để ta khẳng định điều gì ?

- A. Thế và lực của Quân đội Sài Gòn đã suy yếu rõ rệt.
- B. Khả năng quay lại của Quân đội Mĩ không còn nữa.
- C. Khả năng có thể tiến hành giải phóng Miền Nam có thể tiến hành với nhịp độ nhanh hơn, mạnh hơn.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 11. Chiến dịch Tây Nguyên đã diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

- A. Từ ngày 4/3 đến ngày 24/3/1975.
- B. Từ ngày 10/3 đến ngày 24/3/1975.
- C. Từ ngày 10/3 đến ngày 20/3/1975.

D. Từ ngày 4/3 đến ngày 20/3/1975.

Câu 12. Ý nghĩa của chiến thắng Tây Nguyên?

- A. Là chiến thắng lớn, có ý nghĩa quyết định nhất cho cuộc tiến công giải phóng hoàn toàn Miền Nam.
- B. Là chiến thắng lớn nhất trong cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.
- C. Là chiến thắng có ý nghĩa lịch sử quan trọng - mở ra thời kì quân ta thực hiện các cuộc Tiến công chiến lược năm để giải phóng Miền Nam.
- D. Chiến thắng này đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang giai đoạn mới - tiến hành Tổng tiến công chiến lược trên toàn Miền Nam.

Câu 13. Quyết định của chính quyền Sài Gòn sau khi mất thị xã Buôn Ma Thuột?

- A. Quyết tâm tử thủ Tây Nguyên.
- B. Chấp nhận bỏ Buôn Ma Thuột để bảo vệ các vùng còn lại của Tây Nguyên.
- C. Rút bỏ toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.
- D. Chấp nhận rút bỏ vùng Bắc Tây Nguyên để về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 14. Khi nào tỉnh Thừa Thiên - Huế được giải phóng?

- A. Ngày 21 - 3 - 1975.
- B. Ngày 26 - 3 - 1975.
- C. Ngày 19-3- 1975.
- D. Ngày 29-3- 1975.

Câu 15. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

- A. Từ ngày 21/3 đến ngày 29/3/1975.
- B. Từ ngày 19/3 đến ngày 28/3/1975.
- C. Từ ngày 20/3 đến ngày 30/3/1975.
- D. Từ ngày 21/3 đến ngày 28/3/1975.

Câu 16. Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

- A. Từ ngày 16/4 đến ngày 30/4/1975.
- B. Từ ngày 26/4 đến ngày 30/4/1975.
- C. Từ ngày 9/4 đến ngày 30/4/1975.
- D. Từ ngày 21/4 đến ngày 30/4/1975.

Câu 17. Ai là Tổng thống cuối cùng của Chính phủ Sài Gòn ?

- A. Nguyễn Văn Thiệu.
- B. Nguyễn Cao Kỳ.
- C. Trần Văn Hương.
- D. Dương Văn Minh.

Câu 18. Ai là người đầu tiên cắm lá cờ trên nóc Dinh Độc lập ngày 30/4/1975?

- A. Đặng Toàn.
- B. Bùi Quang Thận.
- C. Nguyễn Văn Tập.
- D. Hoàng Đăng Vinh.

Câu 19. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta là một cuộc đụng đầu lịch sử ?

- A. Vì đây là cuộc đấu tranh của một dân tộc nhược tiểu chống lại một đế quốc số 1 thế giới.
- B. Vì đây là một cuộc chiến tranh xâm lược, phi nghĩa đứng về phía Mỹ - một đại diện cho chủ nghĩa đế quốc.
- C. Vì đây là một cuộc chiến phản ánh tập trung những mâu thuẫn cơ bản của thời đại.
- D. Vì đây là một cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ, thực hiện giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đầu tiên giành thắng lợi.

Câu 20. Sau chiến thắng chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, Trung ương đã họp và ra nghị quyết khẳng định : "Phải tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kĩ thuật và vật chất giải phóng Miền Nam trước ... ".

- A. Trước mùa đông 1975.
- B. Trước mùa khô 1975.
- C. Trước mùa thu 1975.
- D. Trước mùa mưa 1975.

Câu 21. Âm mưu thâm độc nhất của Mỹ sau Hiệp định Pa-ri?

- A. Rút nhỏ giọt quân Mỹ về nước.
- B. Để lại quân đồng minh ở lại chiến đấu ở miền Nam.
- C. Giữ lại hơn 2 vạn cố vấn quân sự.
- D. Viện trợ cho chính quyền Sài Gòn để tiếp tục thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá" chiến tranh.

Câu 22. Điều nào sau đây chứng tỏ chính quyền, quân đội Sài Gòn phá hoại Hiệp định Pa-ri?

- A. Tiến hành chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ", mở những cuộc hành quân "bình định - lấn chiếm" vùng giải phóng.
- B. Nhận viện trợ kinh tế của Mỹ.
- C. Nhận viện trợ quân sự của Mỹ.
- D. Lập Bộ chỉ huy quân sự.

Câu 23. Cuối 1974 đầu 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự Đông - Xuân trọng tâm là đâu?

- A. Đồng bằng Nam bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.
- C. Trung bộ và Khu V.
- D. Mặt trận Trị - Thiên.

Câu 24. Thắng lợi tiêu biểu nhất trong các hoạt động quân sự Đông - Xuân 1974 - 1975 là :

- A. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- B. Đánh bại cuộc hành quân "Lam Sơn 719" của Mĩ và quân đội Sài Gòn.
- C. Chiến dịch Đường 14 - Phước Long.
- D. Chiến dịch Tây Nguyên.

Câu 25. Sau Hiệp định Pa-ri, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi. Điều nào sau đây không đúng?

- A. Quân Mĩ và Đồng minh rút về nước, chính quyền Sài Gòn mất chỗ dựa.
- B. Viện trợ của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính tăng gấp đôi.
- C. Miền Bắc hoà bình có điều kiện đẩy mạnh sản xuất, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng chi viện cho miền Nam.
- D. Miền Nam vùng giải phóng được mở rộng, sản xuất đẩy mạnh, tăng nguồn lực tại chỗ.

Câu 26. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 của Đảng, từ cuối 1973 đến 1 - 1975 quân dân ta đã:

- A. Kiên quyết đánh trả địch trong các cuộc hành quân "bình định - lấn chiếm".
- B. Bảo vệ, mở rộng vùng giải phóng.
- C. Giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.
- D. Giải phóng Buôn Ma Thuột.

Câu 27. Kế hoạch giải phóng miền Nam được bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?

- A. 1972 - 1973.
- B. 1973 - 1974.
- C. 1975 - 1976.
- D. 1976- 1977.

Câu 28. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng thể hiện ở điểm nào?

- A. Trong năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn.
- B. Năm 1976, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

- C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.
 D. Tranh thủ thời cơ, đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân, giữ gìn tốt cơ sở kinh tế, công trình văn hoá... giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh

Câu 29. Hoàn cảnh lịch sử nào là thuận lợi nhất để từ đó Đảng đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam?

- A. Quân Mỹ và quân Đồng minh đã rút khỏi miền Nam, nguy mất chỗ dựa.
 B. So sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta, nhất là sau chiến thắng Phước Long.
 C. Khả năng chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.
 D. Mỹ cắt giảm viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 30. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên.

- A. Trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1 - 1959).
 B. Trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7 - 1973).
 C. Trong Hội nghị Bộ Chính trị (30 - 9 đến 7 - 10 - 1973).
 D. Trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18 - 12 - 1974 đến 8 - 1 - 1975).

Câu 31. Sau khi thất thủ ở Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch phải lui về phòng thủ ở đâu?

- A. Cam Ranh
 B. Nha Trang
 C. Phan Rang
 D. Xuân Lộc

Câu 32. Tinh thần “Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng” và khí thế “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”. Đó là tinh thần và khí thế ra quân của dân tộc ta trong?

- A. Chiến dịch Tây Nguyên
 B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng
 C. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử
 D. Tất cả các chiến dịch trên

Câu 33. Từ lúc quân ta được lệnh nổ súng mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh đến khi giải phóng Sài Gòn - Gia Định là bao nhiêu ngày?

- A. 5 ngày
 B. 22 ngày
 C. 15 ngày
 D. 10 ngày

Câu 34. Lúc 10h 30 phút ngày 30-4-1975, diễn ra sự kiện cơ bản nào ở Sài Gòn?

- A. Dương Văn Minh kêu gọi “ngừng bắn để điều đình giao chính quyền”
- B. Xe tăng ta tiến vào dinh độc lập nguy
- C. Lá cờ cách mạng tung bay trên phủ tổng thống nguy
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

Câu 35. Kết quả nào dưới đây thuộc kết quả của chiến dịch Tây Nguyên?

- A. Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 2 trấn giữ Tây Nguyên, giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân
- B. Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 4 trấn giữ Tây Nguyên và giải phóng toàn bộ Buôn Mê Thuột
- C. Tiêu diệt toàn bộ quân đoàn 3 trấn giữ Tây Nguyên và giải phóng toàn bộ Playku, Kontum
- D. Tiêu diệt phần lớn quân đoàn 2 trấn giữ Tây Nguyên và giải phóng vùng diện tích Tây Nguyên rộng lớn với 4 vạn dân

Câu 36. “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh . ..”. Hãy cho biết đây là câu nói của ai?

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Trường Chinh.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 37. So với chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 với chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 có khác gì về kết quả và ý nghĩa?

- A. Đã đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của địch
- B. Giải phóng hoàn toàn miền Bắc tạo tiền đề hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi cuối cùng
- D. Là dấu mốc kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của thực dân đế quốc

Câu 38. Tội ác man rợ nhất mà Mĩ gây ra cho nhân dân miền Bắc là gì?

- A. Ném bom vào các mục tiêu quân sự
- B. Ném bom vào khu đông dân, trường học nhà trẻ, bệnh viện
- C. Ném bom phá hủy các nhà máy xí nghiệp, hầm mỏ, các công trình thủy lợi
- D. Ném bom vào các đầu mối giao thông

Câu 39. Ý nào dưới đây thể hiện điểm tương đồng về nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương và Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Hiệp định có sự tham gia của 5 cường quốc trong hội đồng bảo an Liên Hợp quốc
- B. Các bên thừa nhận miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị
- C. Các nước đều cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam
- D. Thỏa thuận các bên ngừng bắn để thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu.

Câu 40. Lí do trực tiếp nhất buộc Mỹ kí kết Hiệp định Pari (27 - 1 - 1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là

- A. Thất bại sau đòn bất ngờ của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 và thất bại trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- B. Quân dân ta đã đập tan cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không".
- C. Thất bại nặng nề của Mỹ trong thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".
- D. Đáp án khác

Câu 41. Sự kiện nào đánh dấu cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành trong cả nước?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương.
- B. Hiệp định Pari 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- C. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh 1975.
- D. Những quyết định của kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (7 - 1976).

Câu 42. Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pa-ri của chính quyền Sài Gòn là

- A. Củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.
- B. Thực hiện chiến lược phòng ngự "quét và giữ".
- C. Hỗ trợ cho "chiến tranh đặc biệt tăng cường" ở Lào.
- D. Tiếp tục chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Níchxơn

Câu 43. Tỉnh nào cuối cùng được giải phóng trong năm 1975?

- A. Cà Mau
- B. Kiên Giang
- C. Bến Tre
- D. Châu Đốc

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 23 : VIỆT NAM TỪ 1973 ĐẾN 1975

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 23	B
Câu 2	B	Câu 24	C
Câu 3	B	Câu 25	B
Câu 4	C	Câu 26	A
Câu 5	D	Câu 27	C
Câu 6	A	Câu 28	D
Câu 7	B	Câu 29	B
Câu 8	D	Câu 30	B
Câu 9	C	Câu 31	C
Câu 10	D	Câu 32	C
Câu 11	A	Câu 33	A
Câu 12	D	Câu 34	B
Câu 13	C	Câu 35	A
Câu 14	B	Câu 36	C
Câu 15	A	Câu 37	D
Câu 16	B	Câu 38	B
Câu 17	D	Câu 39	C
Câu 18	B	Câu 40	B
Câu 19	C	Câu 41	C
Câu 20	D	Câu 42	D
Câu 21	C	Câu 43	D
Câu 22	A		